

Bản án số: **21/2019/HNGĐ- ST**
Ngày: 11/11/2019
*V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tố Loan.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Hồng Minh.

Bà Lò Thị Đình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

Ngày 11 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: **165/2019/TLST- HNGĐ** ngày 14 tháng 8 năm 2019 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **26/2019/QĐXXST- HNGĐ**, ngày 24 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Cà Thị X**; Địa chỉ: Bản C, phường N, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

* Bị đơn: Ông **Lò Văn H**; Địa chỉ: Bản C, phường N, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Hiện đang cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm chữa bệnh giáo dục lao động xã hội - Sở lao động thương binh và xã hội tỉnh Đ, địa chỉ: C1 xã T, huyện Đ1, tỉnh Đ.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 12/8/2019 và trong quá trình xét xử nguyên đơn bà Cà Thị X trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Lò Văn H kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên vào năm 2007, ông bà kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Bà và ông H thời gian đầu chung sống hạnh phúc. Đến tháng 04/2019 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân

chính là do ông H nghiện ma túy, cờ bạc và ghen tuông, đánh đập vợ. Ông H còn gây sự đập phá xe máy của bà X và đã có sự hòa giải của lãnh đạo bản nơi ông bà sinh sống nhưng không thành, xét thấy tình cảm giữa bà và ông H không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không có hạnh phúc, hiện tại ông bà đã sống ly thân, bà X đưa con về nhà Bố mẹ sinh sống, bà X trình bày hiện tại ông H đang đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm chữa bệnh giáo dục lao động xã hội - Sở lao động thương binh và xã hội tỉnh Đ, địa chỉ: C1 xã T, huyện Đ1, tỉnh Đ theo quyết định số: 17/2019/QĐ- TA, ngày 07/6/2019, thời hạn là 16 tháng. Bà đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên giải quyết cho chị được ly hôn với ông Lò Văn H.

Về con chung: Bà Cà Thị X và ông Lò Văn H có 01 con chung là cháu Lò Tiến T, sinh ngày 24/11/2007. Quan điểm của bà X muốn được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Tài sản riêng; Tài sản chung; Nợ phải trả; Nợ lấy về và diện tích ruộng: Bà X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên đã gửi thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo các nội dung và yêu cầu cụ thể của bà X cho ông H biết để ông H thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

** Tại bản tự khai ngày 01/10/2019, biên bản hòa giải bị đơn ông Lò Văn H trình bày:*

Ông Lò Văn H nhất trí với phần trình bày kết hôn ban đầu như bà X trình bày ở trên. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, sau đó thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do ông H cho rằng bà X có quan hệ bất chính, thường xuyên đi chơi, đi uống rượu bia. Nay bà X làm đơn xin ly hôn với ông H, ông cho rằng mâu thuẫn của vợ chồng chưa đến mức phải ly hôn, ông không đồng ý ly hôn với bà X.

- *Về con chung:* Ông bà có 01 con chung như bà X đã trình bày là cháu cháu Lò Tiến T, sinh ngày 24/11/2007. Ông H không đồng ý ly hôn nên không đề cập giải quyết.

- *Về tài sản chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung, nợ riêng:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đã nhiều lần tiến hành hòa giải tại nơi ông H đang đi cai nghiện bắt buộc (tại Trung tâm chữa bệnh giáo dục lao động xã hội - Sở lao động thương binh và xã hội tỉnh Đ), nhưng đều không thành vì quan điểm của nguyên đơn bà Cà Thị X cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, lòng tin của bà X đối với ông H đã hết, bà X và ông H hiện nay đã sống ly thân được một thời gian, cả hai đã không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Mặc dù tại các buổi

hòa giải quan điểm của ông H đều không đồng ý ly hôn, mong muốn được quay về đoàn tụ cùng bà X, nhưng bà X vẫn giữ quan điểm yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H.

Ngày 24/10/2019, Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử và gửi giấy triệu tập hợp lệ cho các đương sự đến phiên tòa sơ thẩm, nhưng ông H đã có đơn xin xét xử vắng mặt với lý do đang đi cai nghiện bắt buộc lên không thể tham gia phiên tòa được.

Tại phiên tòa nguyên đơn bà Cà Thị X vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lò Văn H và giải quyết quan hệ con chung theo nội dung đơn xin ly hôn bà X đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

1. Về tố tụng:

Bà Cà Thị X yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn ông Lò Văn H. Đây là vụ án về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Ông H hiện nay đang đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm chữa bệnh giáo dục lao động xã hội - Sở lao động thương binh và xã hội tỉnh Điện Biên, trước khi đi có đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại Bản C, phường N, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, tranh chấp trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 227 và Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

2. Về Nội dung:

- *Xét về quan hệ hôn nhân:* Bà X và ông H có đăng ký kết hôn theo đúng quy định, nên hôn nhân của ông bà được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà X thấy rằng, mâu thuẫn giữa vợ chồng ông bà xảy ra do có nhiều mâu thuẫn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, nguyên nhân chính là do ông H nghiện ma túy, cờ bạc và ghen tuông đánh đập vợ và hiện tại thì ông bà đã sống ly thân được một thời gian, bà X đưa con về sống cùng bố mẹ đẻ. Không dừng lại ở đó, ông H còn gây sự đập phá xe máy của bà X và đã có sự hòa giải của lãnh đạo bản nơi ông bà sinh sống nhưng không thành, cuộc sống của ai người đầy lo, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay bà X xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, điều đó chứng tỏ rằng ông bà đã không còn muốn chung sống cùng nhau nữa. Mặc dù được tòa án phân tích, hòa giải nhiều lần nhưng bà X vẫn cương quyết xin được ly hôn để giải phóng cho bà, còn về phía ông H không đồng ý ly hôn muốn gia đình đoàn

tự. Nhưng hạnh phúc gia đình muốn tồn tại được phải từ 02 phía, đơn phương một phía không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc. Quá trình giải quyết vụ án, bà X có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nữa, cho thấy mâu thuẫn giữa ông bà đã đến mức trầm trọng và không thể hàn gắn được.

Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa bà X và ông H không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được.

Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào qui định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận cho bà X được ly hôn với ông H.

- *Xét về con chung*: Bà X và ông H có 01 con chung là cháu Lò Tiến T, sinh ngày 24/11/2007. Quan điểm của bà X sẽ do bà trực tiếp trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng cháu T. Bà X không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con, bản thân cháu T có đơn nguyện vọng xin được ở với mẹ. Để đảm bảo quyền lợi cho cháu và đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của trẻ, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà X, giao con chung cho bà X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Hiện tại ông H đang đi cái nghiện bắt buộc không có khả năng cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX chấp nhận việc bà X không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[2.3] Xét về tài sản và công nợ: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà X và ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản và công nợ nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Về nghĩa vụ chịu án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Cà Thị X phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Cà Thị X, bà Cà Thị X được ly hôn ông Lò Văn H.

2. Về nuôi con chung: Bà Cà Thị X được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Lò Tiến T, sinh ngày 24/11/2007 cho đến khi con đủ tuổi thành niên hoặc cho đến khi có thay đổi khác. Ông Lò Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con cùng bà X.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở và có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản: Tài sản riêng; Tài sản chung; Nợ phải trả; Nợ lấy về; diện tích ruộng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Cà Thị X phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí DSST bà X đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2010/09294 ngày 12/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Bà X đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Cà Thị X có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lò Văn H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TPĐBP;
- Các đương sự;
- UBND P. N, TPĐBP
, tỉnh ĐB;
- Chi cục THADS TPĐBP;
- Lưu VP;
- Tòa án tỉnh ĐB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Thị Tố Loan